

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG Tiểu học Lê Văn Tám

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế
cuối học kỳ 1, năm học 2024-2025**

I. Kết quả học tập	Sĩ số	Tổng số học sinh có kết quả đánh giá	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1. Tiếng Việt	1075	1075	207	209	208	206	245
Hoàn thành tốt		934	196	187	191	176	184
Hoàn thành		139	10	22	17	30	60
Chưa hoàn thành		2	1				1
2. Toán	1075	1075	207	209	208	206	245
Hoàn thành tốt		915	193	165	194	176	187
Hoàn thành		158	13	44	14	30	57
Chưa hoàn thành		2	1				1
3. Đạo đức	1075	1075	207	209	208	206	245
Hoàn thành tốt		1054	195	205	205	205	244
Hoàn thành		21	12	4	3	1	1
Chưa hoàn thành							
4. Tự nhiên và Xã hội	624	624	207	209	208		
Hoàn thành tốt		613	204	204	205		
Hoàn thành		11	3	5	3		
Chưa hoàn thành							
5. Khoa học	451	451				206	245
Hoàn thành tốt		430				201	229
Hoàn thành		21				5	16
Chưa hoàn thành							
6. LS&ĐL	451	451				206	245
Hoàn thành tốt		376				180	196
Hoàn thành		75				26	49
Chưa hoàn thành							
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	1075	1075	207	209	208	206	245
Hoàn thành tốt		1038	200	202	201	199	236
Hoàn thành		37	7	7	7	7	9
Chưa hoàn thành							
8. Nghệ thuật (Mỹ thuật)	1075	1075	207	209	208	206	245
Hoàn thành tốt		1075	207	209	208	206	245
Hoàn thành							
Chưa hoàn thành							
9. Hoạt động trải nghiệm	1075	1075	207	209	208	206	245
Hoàn thành tốt		1060	200	204	206	205	245
Hoàn thành		15	7	5	2	1	

I. Kết quả học tập	Sĩ số	Tổng số học sinh có kết quả đánh giá	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Chưa hoàn thành							
10. Giáo dục thể chất	1075	1075	207	209	208	206	245
Hoàn thành tốt		1067	203	206	207	206	245
Hoàn thành		8	4	3	1		
Chưa hoàn thành							
11. TH-CN (Công nghệ)	659	659			208	206	245
Hoàn thành tốt		624			192	206	226
Hoàn thành		35			16		19
Chưa hoàn thành							
12. TH-CN (Tin học)	659	659			208	206	245
Hoàn thành tốt		446			154	122	170
Hoàn thành		213			54	84	75
Chưa hoàn thành							
13. Ngoại ngữ	659	659			208	206	245
Hoàn thành tốt		504			164	163	177
Hoàn thành		154			44	43	67
Chưa hoàn thành		1					1
14. Tiếng dân tộc							
Hoàn thành tốt							
Hoàn thành							
Chưa hoàn thành							
II. Năng lực cốt lõi							
Năng lực chung							
Tự chủ và tự học	1075	1075	207	209	208	206	245
Tốt		1002	192	198	196	189	227
Đạt		73	15	11	12	17	18
Cần cố gắng							
Giao tiếp và hợp tác	1075	1075	207	209	208	206	245
Tốt		1052	196	209	207	196	244
Đạt		23	11		1	10	1
Cần cố gắng							
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	1075	1075	207	209	208	206	245
Tốt		993	183	194	197	193	226
Đạt		82	24	15	11	13	19
Cần cố gắng							
Năng lực đặc thù							
Ngôn ngữ	1075	1075	207	209	208	206	245
Tốt		1044	199	202	206	194	243
Đạt		31	8	7	2	12	2
Cần cố gắng							
Tính toán	1075	1075	207	209	208	206	245
Tốt		1004	202	200	194	190	218
Đạt		70	4	9	14	16	27

I. Kết quả học tập	Sĩ số	Tổng số học sinh có kết quả đánh giá	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Cần cố gắng		1	1				
Tin học		659			208	206	245
Tốt		646			196	206	244
Đạt		13			12		1
Cần cố gắng							
Công nghệ	659	659			208	206	245
Tốt		655			205	206	244
Đạt		4			3		1
Cần cố gắng							
Khoa học	1075	1075	207	209	208	206	245
Tốt		1066	200	209	207	206	244
Đạt		9	7		1		1
Cần cố gắng							
Thăm mĩ	1075	1075	207	209	208	206	245
Tốt		1067	203	209	205	206	244
Đạt		8	4		3		1
Cần cố gắng							
Thể chất	1075	1075	207	209	208	206	245
Tốt		1071	205	209	207	206	244
Đạt		4	2		1		
Cần cố gắng							
III. Phẩm chất chủ yếu							
Yêu nước	1075	1075	207	209	208	206	245
Tốt		1072	205	209	207	206	245
Đạt		3	2		1		
Cần cố gắng							
Nhân ái	1075	1075	207	209	208	206	245
Tốt		1066	201	208	206	206	245
Đạt		9	6	1	2		
Cần cố gắng							
Chăm chỉ	1075	1075	207	209	208	206	245
Tốt		1005	188	201	198	195	223
Đạt		70	19	8	10	11	22
Cần cố gắng							
Trung thực	1075	1075	207	209	208	206	245
Tốt		1072	205	209	208	205	245
Đạt		3	2			1	
Cần cố gắng							
Trách nhiệm	1075	1075	207	209	208	206	245
Tốt		1035	196	204	204	188	243
Đạt		40	11	5	4	18	2
Cần cố gắng							
IV. Khen thưởng							

I. Kết quả học tập	Sĩ số	Tổng số học sinh có kết quả đánh giá	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
- Giấy khen cấp trường							
- Giấy khen cấp trên							
V. HSDT được trợ giảng							
VI. HS.K.Tật		7	1	1	1		4
VII. HS bỏ học kỳ I							
+ Hoàn cảnh GDKK							
+ KK trong học tập							
+ Xa trường, đi lại K.khăn							
+ Thiên tai, dịch bệnh							
+ Nguyên nhân khác							

Quận 7, ngày 20 tháng 01 năm 2025

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Duy Thị Bảo Tuyền